TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST - DS	*Bắc Quang, ngày 14 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST - DS ngày 20 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, dân tộc: Tày và anh Hoàng Long A, sinh năm 1987, dân tộc: Kinh. Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Ma Văn D, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Ma Văn D có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị T và anh Hoàng Long A số tiền là: 75.000.000[đ] (*Bảy mươi lăm triệu đồng*). Phương thức thanh toán 04 lần, thời gian thanh toán cụ thể như sau*:*

+ Lần 01: Ngày 25/02/2022 thanh toán số tiền là 20.000.000[đ] (Hai mươi triệu đồng);

+ Lần 02: Ngày 25/4/2022 thanh toán số tiền là 20.000.000[đ] (Hai mươi triệu đồng);

+ Lần 03: Ngày 25/6/2022 thanh toán số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

+ Lần 04: Ngày 25/8/2022 thanh toán số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 937.500đ (*Chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0003084 ngày 17/12/2021, trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch đã nộp còn lại là 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Ma Văn D chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 937.500đ (*Chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư